

Rx- Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc

*Viên nang cứng*

# PIRACETAM

ĐỂ THUỐC XA TÂM TAY TRẺ EM.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN BÁC SỸ.

THÔNG BÁO NGAY CHO BÁC SỸ HOẶC DƯỢC SỸ

NHỮNG TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN GẤP PHẢI KHI SỬ DỤNG THUỐC.

NEU CAN THIEM THÔNG TIN XIN HOI Y KIEN BAC SY

## THÀNH PHẦN CÔNG THỨC THUỐC:

1 viên

Thành phần dược chất: Piracetam.....400 mg

Thành phần tá dược gồm: talc.....vừa đủ.....1 viên nang cứng

**DẠNG BÀO CHẾ:** viên nang cứng.

## CHỈ ĐỊNH:

Các triệu chứng chóng mặt.

Ở người cao tuổi: suy giảm trí nhớ, chóng mặt, kém tập trung hoặc thiếu tỉnh táo, thay đổi sắc khí, rối loạn hành vi, kém chú ý đến bản thân, sa sút trí tuệ do nhồi máu não nhiều ổ.

Điều trị nghiện rượu

Điều trị bệnh thiếu máu hồng cầu liềm. Ở trẻ em điều trị hỗ trợ chứng khó đọc.

Dùng hỗ trợ trong điều trị giật rung cơ có nguồn gốc vỏ não.

## CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG:

Theo chỉ định của thầy thuốc.

Dùng đường uống, liều thông thường: 2 viên x 3 - 4 lần/ngày

Không có yêu cầu đặc biệt về xử lý thuốc sau khi sử dụng.

## CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

-Người bệnh suy gan, suy thận nặng (hệ số thanh thải creatinin < 20 ml/phút).

Người mắc bệnh Huntington.

## CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:

Cần theo dõi chức năng thận ở người suy thận và người bệnh cao tuổi.

Điều chỉnh liều với bệnh nhân có hệ số thanh thải creatinin < 60 ml/phút.

+ Hệ số thanh thải creatinin là 60-40 ml/phút chỉ nên dùng ½ liều bình thường

+ Hệ số thanh thải creatinin là 40-20 ml/phút : Dùng 1/4 liều bình thường

## SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Phụ nữ mang thai: piracetam có thể qua nhau thai, không nên dùng thuốc này cho người mang thai.

Phụ nữ cho con bú: không nên dùng.

## TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC:

Đã có một trường hợp có tương tác giữa piracetam và tinh chất tuyến giáp khi dùng đồng thời: lú lẫn, bị kích thích và rối loạn giấc ngủ.

Ở một số người bệnh, thời gian prothrombin đã được ổn định bằng warfarin lại tăng lên khi dùng piracetam.

Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

**TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC:**

Thường gặp, ADR > 1/100:

- \* Toàn thân: mệt mỏi
- \* Tiêu hoá: buồn nôn, nôn, ỉa chảy, đau bụng, trướng bụng.
- \* Thần kinh: bồn chồn, dễ bị kích động, nhức đầu, mất ngủ, ngủ gà.

Ít gặp, 1/1000 < ADR < 1/100:

- \* Toàn thân: chóng mặt
- \* Thần kinh: run, kích thích tình dục.

**QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ:**

Piracetam không độc ngay cả khi dùng liều rất cao. Không cần thiết phải có những biện pháp đặc biệt khi lỡ dùng quá liều.

**ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC:**

Có tác dụng hưng trí, cải thiện khả năng học tập và trí nhớ do tác động lên một số chất dẫn truyền thần kinh như acetylcholin, noradrenalin, dopamin...

Có tác dụng bảo vệ chống lại những rối loạn chuyển hóa do thiếu máu cục bộ nhờ làm tăng đề kháng của não đối với tình trạng thiếu oxy.

Làm tăng sự huy động và sử dụng glucose mà không lệ thuộc vào sự cung cấp oxy, tạo thuận lợi cho con đường pentose và duy trì tổng hợp năng lượng ở não.

Làm giảm khả năng kết tụ tiểu cầu và trong trường hợp hồng cầu bị cứng bất thường thì thuốc có thể làm cho hồng cầu phục hồi khả năng biến dạng và khả năng đi qua các mao mạch. Thuốc có tác dụng chống giập rung cơ.

**ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC:**

Piracetam được hấp thu nhanh và hầu như hoàn toàn ở ống tiêu hóa, nồng độ đỉnh trong huyết thanh đạt được khoảng 30 phút sau khi uống, nồng độ đỉnh trong dịch não tủy sau khi uống thuốc là 2 – 8 giờ.

Thể tích phân bố khoảng 0,6 lít/kg.

Piracetam ngấm vào tất cả các mô và có thể qua hàng rào máu não, nhau thai và các màng ối trong thẩm tích thận. Thuốc có nồng độ cao ở vỏ não, thùy trán, thùy đỉnh và thùy chẩm, tiểu não và các nhân vùng đáy.

Nửa đời thải trừ: trong huyết tương là 4 – 5 giờ, trong dịch não tủy là 6 – 8 giờ.

Đào thải: Piracetam không gắn vào protein huyết tương và được đào thải qua thận dưới dạng nguyên vẹn, hơn 95% theo nước tiểu.

**QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:** Hộp 5 vỉ x 10 viên nang cứng, Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng.

**BẢO QUẢN - HẠN DÙNG:**

Bảo quản: Dưới 30°C. Nơi khô ráo, tránh ánh sáng.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

**Tiêu chuẩn:** ĐENVN IV.



WHO - GMP

Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA

Đường 2-4, P. Vĩnh Hòa, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa